

Số: 02/2022/QĐST-DS

Mộc Châu, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Tiểu khu Pa Khen 1, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn:

Ông Lâu A G, sinh năm 1971.

Bà Mùa Thị C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tiểu khu Pa Khen 1, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất việc đổi đất cho nhau như sau:

Về diện tích đất của ông Nguyễn Văn T đo được như sau.

Hướng Bắc chiều rộng theo mặt đường QL 43 là 18,9m.

Hướng Đông Bắc giáp nhà ông Dơ, tính từ rãnh thoát nước phía trong dài đến giáp đất nhà ông G, bà C 14,57m.

Hướng Tây Bắc giáp nhà anh Súc, tính từ rãnh thoát nước phía trong dài đến giáp đất nhà ông G 18,29m.

Hướng Nam tính từ giáp đất ông Dơ đến đất ông Súc rộng 18,9m.

Ông Nguyễn Văn T và ông Lầu A G bà Mùa Thị C thống nhất đổi cho nhau như sau.

Ông T đổi cho ông G bà C là 07m chiều rộng.

Hướng Bắc rộng 07m theo mặt đường QL 43 hướng tính từ Mộc Châu đi vào Tân Lập, (tính từ Điểm M7 đến M8 là 07m).

Phía Đông một mặt tính từ phần giáp phần đất nhà ông Dơ, chiều dài tính từ mép rãnh thoát nước phía trong, dài là 14,57m (tính từ Điểm M7 đến M6).

Hướng Tây một bên giáp phần đất ông T, chiều dài tính từ mép rãnh thoát nước phía trong, đến hết đất ông T dài 15,92m (tính từ Điểm M8 đến điểm M 9).

Hướng Nam mặt tính từ phần giáp phần đất nhà ông Dơ đến đất ông T rộng 6,96m tính từ Điểm M6 đến Điểm M9.

Đối với phần đất của ông G bà C đổi cho ông T có vị trí tiếp giáp như sau.

Tính từ Điểm M5 đến Điểm M3 là 18,9m.

Phần đất ông G đổi cho ông T, hướng Tây tính từ Điểm M9 đến Điểm m4 dài 16,32m.

Hướng Đông tính từ điểm M9 đến M2 rộng là 10,55m.

Hướng Tây tính từ Điểm M2 đến Điểm M3 dài 14,67m

Phía Nam tính từ giáp đất ông G điểm M4 đến điểm M3 cũng giáp đất ông G (Hướng Tây) rộng 11,90m.

Ông Lầu A G và bà và bà Mùa Thị C có trách nhiệm đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mộc Châu làm thủ tục tăng giảm biến động diện tích đất của mình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL240407, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CH 04224, quyết định số 1409/QĐ – UBND ngày 30/6/20107 của UBND huyện Mộc Châu cấp ngày 30/6/2017. Đồng thời làm thủ tục tách phần

đất đã đổi cho ông Nguyễn Văn T trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình cho ông Nguyễn Văn T.

Ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng diện tích đất do ông Lâu A G và bà Mùa Thị C đổi là 175m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL240407, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CH 04224, quyết định số 1409/QĐ – UBND ngày 30/6/20107 của UBND huyện Mộc Châu cấp ngày 30/6/2017.

Đối với diện tích đất của ông Nguyễn Văn T sau khi đã đổi cho ông Lâu A G và bà Mùa Thị C còn lại là 191,5m², do đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên tạm giao cho ông Nguyễn Văn T quản lý, sử dụng.

Đối với diện tích đất của ông Nguyễn Văn T đổi cho ông Lâu A G và bà Mùa Thị C là 105,7m², do đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên tạm giao cho ông Lâu A G và bà Mùa Thị C quản lý, sử dụng.

(Có sơ đồ kèm theo)

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện xin chịu 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001844 ngày 02 tháng 11 năm 2022. Ông Nguyễn Văn T được trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh